**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

# Môn: Lịch sử - Địa lí

Tiết: 1

**BÀI 1. LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ**

**ĐỊA LÍ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: đọc được lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh ở mức đơn giản.

– Tìm hiểu lịch sử và địa lí: từ những nguồn tư liệu, số liệu, lược đồ hoặc bản đồ nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các đối tượng, hiện tượng địa lí.

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ.

+ Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số hiện tượng địa lí.

**2. Năng lực chung**

- Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ, giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công.

- Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trưởng theo sự phân công, hướng dẫn của GV.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chi: thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Tài liệu: SGK và các hình ảnh minh họa.

**2. Học sinh**

-  SGK, vở

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5 phút  25 phút  5 phút | 1. **Hoạt động khởi động**   - GV cho HS quan sát quyển sách Lịch sử và Địa lí.  - GV chiếu một số phương tiện như trong SGK rồi yêu cầu HS đoán tên các phương tiện đó.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu bản đồ, lược đồ.**  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi thời gian 3 phút quan sát hình 1 và đọc thông tin, em hãy:  + Kể tên các yếu tố của bản đồ  + Nêu nội dung chính được thể hiện trong bản đồ ở hình 1  + xác định các hướng bắc, nam, đông, tây trên bản đồ.  + Nêu tên và xác định vị trí thủ đô của nước ta trên bản đồ.  - Theo dõi các nhóm làm việc.  - GV chiếu hình 1 bản đồ hành chính Việt Nam .  - Gọi các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt nội dung thảo luận.  - GV cho HS quan sát thêm một số bản đồ, lược đồ khác cho HS quan sát.  - GV chiếu hình 2, cho HS thực hiện theo yêu cầu sau:  + Nêu tên lược đồ.  + Xác định nơi Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa.  + Nêu thời gian Hai Bà Trưng khởi nghĩa.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt nội dung: Nơi Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa là Hát Môn – nơi có cắm cờ ( đọc từ bảng chú giải)  + Thời gian Hai Bà Trưng khởi nghĩa là: tháng 3 năm 40( Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa tiến đánh Cổ Loa và thành Luy Lâu vào tháng 3 năm 40, quan Tô Định rút chạy về nước)  - GV kết luận: Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ của toàn bộ bề mặt Trái Đất hoặc một khu vực theo một tỉ lệ nhất định.  Lược đồ là hình vẽ thu nhỏ của một khu vực theo một tỉ lệ nhất định, có nội dung giản lược hơn bản đồ.  **Hoạt động 2**: **Hướng dẫn HS tìm hiểu về biểu đồ.**  - GV chiếu hình 3 trong SGK và cho HS làm việc theo nhóm 3:  Quan sát hình 3, em hãy cho biết:  + Các yếu tố của một biểu đồ.  + Biểu đồ thể hiện nội dung gì về dân số các vùng.  + Vùng nào có số dân nhiều nhất, ít nhất. Số dân các vùng đó là bao nhiêu?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS đọc thông tin trên biểu đồ như: tên vùng, số liệu.  - GV giới thiệu thêm cho HS các dạng biểu đồ khác nhau như: biểu đồ tròn, biểu đồ kết hợp….  - GV kết luận: Biểu đồ là hình thức thể hiện trực quan các số liệu theo thời gian, không gian bằng các hình vẽ đặc trưng. Để sử dụng biểu đồ em cần thực hiện các bước sau:  + Đọc tên biểu đồ để biết nội dung chính cần thể hiện.  + Đọc chú giải các thông tin trên biểu đồ.  + Khai thác biểu đồ bằng cách trả lời các câu hỏi: Cái gì? Như thế nào?  **Hoạt động 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu về bảng số liệu.**  - GV chiếu hình 3 chiếu bảng số liệu trong SGK, yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi:  + Nêu tên bảng số liệu.  + Các yếu tố của một bảng số liệu.  + Bảng số liệu thể hiện nội dung gì về các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên?  + Tên cao nguyên có độ cao trung bình trên 1000 m.  - Gọi HS các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, cho HS xem một số bảng số liệu khác.  - GV kết luận: Bảng số liệu là tập hợp các số liệu của đối tượng được sắp xếp một cách khoa học theo thời gian, không gian. Để sử dụng bảng số liệu em hãy thực hiện các bước sau:  + Đọc tên bảng số liệu để biệt nội dung chính cần thể hiện.  + Đọc các thông tin trong bảng số liệu.  + Khai thác bảng số liệu bằng cách trả lời các câu hỏi: cái gì? như thế nào?  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu về sơ đồ**  - GV chiếu hình 4 chiếu sơ đồ trong SGK, yêu cầu HS quan sát hình 4, em hãy cho biết:  + Tên sơ đồ.  + Nội dung chính của sơ đồ đó.  + Có bao nhiêu cổng thành trong sơ đồ.  - Gọi HS trình bày.  - GV nhận xét, bổ sung: Có 9 cổng thành trong sơ đồ khu di tích thành Cổ Loa. Trong đó có 3 cổng thành chưa có tên. “ cửa” tên dùng để gọi cổng thành ở miền Bắc như cửa Bắc, cửa Nam.  - Cho HS xem một số sơ đồ khác như: sơ đồ khu di tích Đền Hùng trang 29, sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám .  - GV kết luận: Sơ đồ là hình vẽ sơ lược mô tả một sự vật hoặc một hiện tượng, quá trình.  Để sử dụng sơ đồ, em hãy thực hiện các bước sau:  + Đọc tên bảng sơ đồ để biết nội dung chính cần thể hiện.  + Đọc các thông tin trong sơ đồ.  + Xác định mối liên hệ giữa các nội dung trong sơ đồ, hướng các mũi tên(nếu có)  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - GV nhận xét, liên hệ giáo dục HS: chăm chỉ học tập.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Bài 1( tiết 2)  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát.  - HS nêu: Bản đồ, lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu , sơ đồ, tranh ảnh, hiện vật.  - HS nghe, ghi tên bài vào vở.  - HS làm việc theo nhóm đôi quan sát hình 1, đọc thông in và thực hiện theo yêu cầu.  + Các yếu tố của bản đồ là: tên bản đồ; phương hướng trên bản đồ; tỉ lệ bản đồ; kí hiệu trên bản đồ.  + Học sinh quan sát hình 1 và tự thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40.  + Nơi Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa là Hát Môn – nơi có cắm cờ.  + Thời gian Hai Bà Trưng khởi nghĩa là: tháng 3 năm 40.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.   * Lắng nghe   - HS quan sát biểu đồ hình, thảo luận thực hiện theo yêu cầu.  + Các yếu tố của một biểu đồ gồm: tên biểu đồ; chú giải và các thông tin trên biểu đồ.  + Biểu đồ hình 3 thể hiện về số lượng dân cư giữa các vùng ở Việt Nam năm 2020.  + Vùng có số dân nhiều nhất là Nam Bộ (với 36 triệu người); vùng có số dân ít nhất là Tây Nguyên (với 6 triệu người).  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS quan sát.  - HS nghe.  - HS nghe,  - HS quan sát bảng số liệu, đọc thông tin thảo luận trả lời:  + Độ cao trung bình của các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên.  + Các yếu tố của một bảng số liệu bao gồm: tên bảng số liệu; các thông tin mà bảng số liệu thể hiện.  + Bảng số liệu trên thể hiện: độ cao trung bình của các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên.  + Cao nguyên Lâm Viên có độ cao trung bình trên 1000 m.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - HS quan sát sơ đồ, đọc thông tin thảo luận trả lời:  + Tên sơ đồ: Sơ đồ khu di tích thành Cổ Loa.  + Nội dung chính của sơ đồ: các thành phần ( di chí , lũy thành, gò, cổng thành….) trong thành Cổ Loa.  + Có 9 cổng thành trong sơ đồ khu di tích thành Cổ Loa.  - Một vài HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS nghe.   * HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

* Hoạt động 1 nên cho HS so sánh giữa bản đồ và lược đồ để tìm ra sự khác nhau, từ đó giúp HS nắm rõ hơn.